

**BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ VÀ THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ BÌNH SƠN

Trụ sở chính: Thôn Phước Hòa, xã Vạn Tường, tỉnh Quảng Ngãi.

Mã số doanh nghiệp: 4300429492.

Đại hội khai mạc vào lúc giờ ngày tháng 4 năm 2026 tại Hội trường Công ty Cổ phần Bao bì và Thương mại Dầu khí (Km9+100 đường Võ Văn Kiệt, Khu Kinh tế Dung Quất, tỉnh Quảng Ngãi).

Đoàn Chủ tịch Đại hội:

- Ông Bùi Tá Vũ – Chủ tịch HĐQT: Chủ tọa Đại hội;
- Ông Phan Quốc Toàn – Thành viên HĐQT, Giám đốc;
- Ông Lê Xuân Sơn – Thành viên HĐQT;
- Bà Hà Thị Hoa – Thành viên HĐQT.

Thư ký Đại hội:

- Ông Lê Xuân Huy – Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty.

Thành phần tham dự:

Đại biểu mời:

- Ông/bà – đại diện Văn phòng Tỉnh ủy Quảng Ngãi;
- Ông/bà – đại diện Hội đồng quản trị Công ty BSR;
- Ông/bà – đại diện Ban Tổng Giám đốc BSR.

-

Cổ đông và đại diện cổ đông tham dự:

Đại diện của 02 cổ đông pháp nhân (Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn, Khách sạn Cẩm Thành) và các cổ đông cá nhân với số phiếu có quyền biểu quyết tham dự đạt tỉ lệ% cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Ban kiểm soát:

- Bà Đỗ Thị Phương Thúy – Trưởng Ban;
- Ông Phan Bá Công – Thành viên;
- Bà Phạm Thanh Thảo – Thành viên.

NỘI DUNG ĐẠI HỘI

1. Bà – Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông/đại diện cổ đông đủ điều kiện tham dự và biểu quyết tại Đại hội, cụ thể:

1.1 Ông Bùi Tá Vũ - Người đại diện phần vốn của BSR tại BSPPT với số cổ phiếu 6.132.800 chiếm 35% tổng cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.

1.2 Ông Phan Quốc Toàn - Người đại diện phần vốn của BSR tại BSPPT với số cổ phiếu 5.256.600 chiếm 30% tổng cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.

1.3 Ông Trần Xuân Thu - Người đại diện phần vốn của BSR tại BSPPT và là cổ đông với số cổ phiếu 1.856.700 chiếm 10,57% tổng cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.

1.4 Ông Lê Xuân Sơn – Người đại diện phần vốn của BSR tại BSPPT với số cổ phiếu 1.447.484 chiếm 8,26% tổng cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.

1.5 Bà Hà Thị Hoa – Cổ đông và là đại diện biểu quyết cổ đông cá nhân với số cổ phiếu chiếm tỷ lệ% tổng cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.

1.6 Ông/bà – Người đại diện phần vốn của Khách sạn Cẩm Thành thuộc Văn phòng Tỉnh ủy Quảng Ngãi với số cổ phiếu 550.000 chiếm tỷ lệ 3,14% tổng cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.

1.6 Cổ đông cá nhân (.....cổ đông) với số cổ phiếu chiếm tỷ lệ% tổng cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.

Tỷ lệ cổ đông và đại diện cổ đông có mặt tại Đại hội đạt% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty – đủ điều kiện để tiến hành Đại hội.

2. Ông/bà - Trình bày và lấy biểu quyết Quy chế Đại hội, Chương trình Đại hội (có Quy chế và Chương trình kèm theo)

Kết quả biểu quyết:

- Số phiếu tham dự và tham gia biểu quyết nội dung này: phiếu, tương đương% tổng số phiếu biểu quyết của Công ty.

- Số phiếu biểu quyết tán thành: phiếu, đạt tỷ lệ% phiếu tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

- Số phiếu biểu quyết không tán thành: phiếu, có tỷ lệ% phiếu tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

3. Ông/bà - Trình bày Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch SXKD năm 2026 (có Báo cáo đính kèm).

4. Ông/bà - Trình bày Báo cáo của Hội đồng quản trị (có Báo cáo đính kèm).

5. Ông/bà – Trình bày:

- Tờ trình về việc xin phê duyệt tiền lương, thù lao cán bộ quản lý;

- Tờ trình xin phê duyệt Phương án phân chia lợi nhuận sau thuế.

6. Ông/bà- Trình bày Báo cáo kiểm toán độc lập và trình bày Tờ trình xin phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán (có Tờ trình và Báo cáo tài chính đính kèm).

7. Ông/bà – Trình bày Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2025 và Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty (có Báo cáo và Tờ trình đính kèm).

8. Ông/bà – Trình bày:

- Tờ trình về tư cách đại chúng của Công ty;
- Tờ trình xin chấp thuận ký kết hợp đồng với người có liên quan.

9. Đại hội thảo luận và thông qua:

9.1. Báo cáo Kết quả SXKD năm 2025 với các chỉ tiêu cơ bản:

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ hoàn thành KH
I	Chỉ tiêu tài chính				
1	Tổng doanh thu	tỷ đồng	1.350,2	1.452,2	108%
2	Tổng chi phí (chưa lương)	tỷ đồng	1.292,2	1.383,1	107%
3	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	20,0	22,9	115%
4	Nộp ngân sách nhà nước	tỷ đồng	12,7	13,1	103%
5	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	17,1	20,0	117%
II	Chỉ tiêu lao động tiền lương				
1	Lao động bình quân	người	300	292	97%
2	Năng suất lao động bình quân theo tổng doanh thu trừ chi phí chưa lương	triệu đồng/ng/tháng	16,12	19,71	122%
3	Tiền lương bình quân	triệu đồng/ng/tháng	9,811	11,990	122%
4	Quỹ tiền lương Người lao động và Ban điều hành	triệu đồng	35.319	42.596	121%
III	Chỉ tiêu về đầu tư XDCB và mua sắm thiết bị	tỷ đồng	45,14	45,14	100%

Kết quả biểu quyết:

- Số phiếu tham dự và tham gia biểu quyết nội dung này:phiếu, tương đương% tổng số phiếu biểu quyết của Công ty.

- Số phiếu biểu quyết tán thành: phiếu, đạt tỷ lệ 100% phiếu tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

- Số phiếu biểu quyết không tán thành: phiếu, có tỷ lệ% phiếu tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

9.2 Kế hoạch SXKD năm 2026:

1.2 Kế hoạch SXKD năm 2026

a) Nhiệm vụ kế hoạch

Năm 2026, Công ty sẽ bám sát các định hướng phát triển theo chỉ đạo của BSR, đồng thời căn cứ tình hình thực tế của thị trường để tổ chức triển khai phù hợp. Song song với đó, Công ty chủ động nhận diện các rủi ro và thách thức nhằm xây dựng các kịch bản ứng phó hiệu quả, đồng thời tìm kiếm và phát huy các động lực tăng trưởng cho hoạt động sản xuất, kinh doanh thông qua việc tận dụng cơ hội và triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm tạo nền tảng và bước nhảy chiến lược của Công ty.

- Công tác sản xuất, kinh doanh các sản phẩm bao bì: Tập trung nghiên cứu, cải tiến, đầu tư thiết bị máy móc để nâng cao chất lượng, giảm chi phí giá thành sản phẩm bao bì; tối ưu hóa quy trình sản xuất, mở rộng danh sách nhà cung cấp, nghiên cứu sản xuất các loại sản phẩm mới để đa dạng hóa sản phẩm.

- Công tác sản xuất sản phẩm Pallet gỗ: Tập trung cải tiến, đầu tư thiết bị máy móc để nâng cao công suất, giảm giá thành sản phẩm, chủ động trong tìm kiếm nguồn nguyên liệu gỗ và tối ưu hóa quy trình sản xuất.

- Công tác thương mại, phân phối các sản phẩm lọc hóa dầu: Triển khai có hiệu quả các phương án kinh doanh sản phẩm hạt nhựa PP, LPG, lưu huỳnh hạt, hóa phẩm xúc tác, vật tư. Tập trung các khách hàng là người dùng cuối cùng và đa dạng các phương thức thanh toán theo nhu cầu khách hàng.

- Công tác kinh doanh các dịch vụ hậu cần: Tiếp tục duy trì các hợp đồng dịch vụ đã ký kết trong năm, chú trọng nâng cao chất lượng dịch vụ theo hướng chuyên nghiệp, kiểm soát chặt chẽ chi phí nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh. Mở rộng phát triển dịch vụ kỹ thuật từng bước tạo uy tín, cạnh tranh được với các đơn vị cùng lĩnh vực.

- Chủ động nguồn lực phát triển kinh doanh các sản phẩm mới, mục tiêu hướng đến các sản phẩm tự doanh ngoài BSR.

- Quản trị dòng tiền hiệu quả, cân đối nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư mua sắm tài sản, chủ động thu xếp dòng tiền từ thương mại vật tư, hóa phẩm xúc tác, phụ gia.

- Chuẩn hóa hệ thống báo cáo quản trị, tăng cường kiểm soát rủi ro trong công tác quản lý hồ sơ chứng từ, hạch toán kế toán.

- Tối ưu hóa công tác mua sắm và chuỗi cung ứng thông qua việc đa dạng hóa nguồn cung, giảm chi phí đầu vào và chuẩn hóa quy trình mua sắm theo hướng số hóa, minh bạch và kiểm soát rủi ro.

- Đảm bảo công tác an toàn, an ninh, môi trường trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Đẩy mạnh công tác quản lý đầu tư, rút ngắn thời gian chuẩn bị hồ sơ và triển khai hiệu quả các dự án chiến lược như Nhà máy sản xuất hạt nhựa PP

Compound, công nghệ tuần hoàn nước thải, dự án hóa rắn lưu huỳnh, đầu tư máy thổi PE 3 lớp,... và các phương tiện, thiết bị phục vụ sản xuất bảo đảm hoạt động ổn định và liên tục.

- Hoàn thiện áp dụng hệ thống đánh giá KPI nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của đội ngũ nhân sự, tăng cường công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo.

- Triển khai ESG phù hợp và đồng bộ với chiến lược phát triển của BSR.

b) Chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2026

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2026	Tỷ lệ so với Thực hiện 2025
I	Chỉ tiêu tài chính			
1	Tổng doanh thu	tỷ đồng	2.060,45	142%
2	Tổng chi phí (chưa lương)	tỷ đồng	1.992,61	144%
3	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	22,75	99%
4	Nộp ngân sách nhà nước	tỷ đồng	14,40	110%
5	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	18,15	91%
II	Chỉ tiêu lao động tiền lương			
1	Lao động bình quân	người	305	104%
2	Năng suất lao động bình quân theo tổng doanh thu trừ chi phí chưa lương	triệu đồng/ng/tháng	18,54	94%
3	Tiền lương bình quân	triệu đồng/ng/tháng	11,41	95%
4	Quỹ lương Người lao động và Ban điều hành	triệu đồng	41.740	99%
III	Chỉ tiêu về đầu tư XDCB và mua sắm thiết bị	tỷ đồng	3,80	8%

Kết quả biểu quyết:

- Số phiếu tham dự và tham gia biểu quyết nội dung này:phiếu, tương đương% tổng số phiếu biểu quyết của Công ty.

- Số phiếu biểu quyết tán thành: phiếu, đạt tỷ lệ 100% phiếu tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

- Số phiếu biểu quyết không tán thành: phiếu, có tỷ lệ% phiếu tham

dự và biểu quyết tại cuộc họp.

9.3 Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán (có Báo cáo đính kèm)

Kết quả biểu quyết:

- Số phiếu tham dự và tham gia biểu quyết nội dung này:phiếu, tương đương% tổng số phiếu biểu quyết của Công ty.

- Số phiếu biểu quyết tán thành: phiếu, đạt tỷ lệ 100% phiếu tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

- Số phiếu biểu quyết không tán thành: phiếu, có tỷ lệ% phiếu tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

9.4 Phê duyệt Quỹ tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025:

Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2025

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Khoản mục	Kế hoạch 2025 (đ/c)	Thực hiện 2025	Ghi chú
1	Quỹ tiền lương của Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát làm việc chuyên trách	2.232,55	2.852,26	Tăng quỹ tiền lương, thù lao do lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch
2	Quỹ thù lao của Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát làm việc không chuyên trách	493,51	690,91	

Chi tiết tiền lương, thù lao thực hiện năm 2025 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

Stt	Bộ phận	Thực hiện năm 2025		Ghi chú
		Số người bình quân	Số tiền (đồng)	
I.	Hội đồng quản trị	5,00	1.904.082.467	
1	Chủ tịch (không chuyên trách)	1,00	190.408.247	
2	Thành viên	2,00	1.428.061.850	
3	Thành viên (không chuyên trách)	2,00	285.612.370	
II.	Ban kiểm soát	2,65	1.069.535.211	
1	Trưởng ban	1,00	666.428.864	
2	Thành viên	0,65	307.902.224	
3	Thành viên (không chuyên trách)	1,00	95.204.123	

Kết quả biểu quyết:

- Số phiếu tham dự và tham gia biểu quyết nội dung này:phiếu, tương đương% tổng số phiếu biểu quyết của Công ty.

- Số phiếu biểu quyết tán thành: phiếu, đạt tỷ lệ 100% phiếu tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

- Số phiếu biểu quyết không tán thành: phiếu, có tỷ lệ% phiếu tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

9.5 Phê duyệt Phương án phân chia lợi nhuận sau thuế năm 2025:

Đơn vị tính: Đồng

Lợi nhuận sau thuế	19.955.170.488
1. Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi (2,0 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động)	6.707.185.697
2. Thưởng hoàn thành nhiệm vụ (1,0 tháng tiền lương, thù lao bình quân thực hiện của người quản lý)	491.762.039
3. Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ và thưởng hoàn thành nhiệm vụ (chia cổ tức cho các cổ đông)	12.756.222.752
- Công ty cổ phần Lọc hoá dầu Bình Sơn: 83,26%	10.620.998.752
- Khách sạn Cẩm Thành: 3,14%	400.400.000
- Nhóm cổ đông cá nhân: 13,6%	1.734.824.000

* Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ: 7,28%.

Kết quả biểu quyết:

- Số phiếu tham dự và tham gia biểu quyết nội dung này:phiếu, tương đương% tổng số phiếu biểu quyết của Công ty.

- Số phiếu biểu quyết tán thành: phiếu, đạt tỷ lệ 100% phiếu tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

- Số phiếu biểu quyết không tán thành: phiếu, có tỷ lệ% phiếu tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

9.6 Thông qua Kế hoạch tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2026:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Khoản mục	Số lượng (người)	Số tiền (triệu đồng)	Ghi chú
-----	-----------	---------------------	-------------------------	---------

1	Quỹ tiền lương của Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát làm việc chuyên trách	4,88	3.001,02	
2	Quỹ thù lao của Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát làm việc không chuyên trách	3,12	353,13	

Quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2026 sẽ được điều chỉnh tùy thuộc vào số lượng thành viên chuyên trách, không chuyên trách và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2026 đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành và trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2027 thông qua.

Kết quả biểu quyết:

- Số phiếu tham dự và tham gia biểu quyết nội dung này:phiếu, tương đương% tổng số phiếu biểu quyết của Công ty.

- Số phiếu biểu quyết tán thành: phiếu, đạt tỷ lệ 100% phiếu tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

- Số phiếu biểu quyết không tán thành: phiếu, có tỷ lệ% phiếu tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

9.7 Kế hoạch phân chia lợi nhuận sau thuế năm 2026:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Lợi nhuận sau thuế	18.154,50
1. Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi (2,0 tháng tiền lương bình quân kế hoạch của người lao động)	6.240,92
2. Thưởng hoàn thành nhiệm vụ (1,0 tháng tiền lương, thù lao bình quân kế hoạch của người quản lý)	637,33
3. Lợi nhuận chia cổ tức cho cổ đông theo tỷ lệ vốn góp (Lợi nhuận còn lại sau khi đã trích lập các quỹ)	11.276,25

* Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ: 6,44%

Kết quả biểu quyết:

- Số phiếu tham dự và tham gia biểu quyết nội dung này:phiếu, tương đương% tổng số phiếu biểu quyết của Công ty.

- Số phiếu biểu quyết tán thành: phiếu, đạt tỷ lệ 100% phiếu tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

- Số phiếu biểu quyết không tán thành: phiếu, có tỷ lệ% phiếu tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

9.8 Thông qua Báo cáo Ban kiểm soát(có Báo cáo đính kèm)

Kết quả biểu quyết:

- Số phiếu tham dự và tham gia biểu quyết nội dung này:phiếu, tương đương% tổng số phiếu biểu quyết của Công ty.

- Số phiếu biểu quyết tán thành: phiếu, đạt tỷ lệ 100% phiếu tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

- Số phiếu biểu quyết không tán thành: phiếu, có tỷ lệ% phiếu tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

9.9 Thông qua phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho Báo cáo tài chính bán niên/năm 2026 của Công ty (có Tờ trình đính kèm)

Kết quả biểu quyết:

- Số phiếu tham dự và tham gia biểu quyết nội dung này:phiếu, tương đương% tổng số phiếu biểu quyết của Công ty.

- Số phiếu biểu quyết tán thành: phiếu, đạt tỷ lệ 100% phiếu tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

- Số phiếu biểu quyết không tán thành: phiếu, có tỷ lệ% phiếu tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

9.10 Chấp thuận chủ trương giao Hội đồng quản trị lựa chọn giải pháp phù hợp trình cấp thẩm quyền xem xét phê duyệt và triển khai thực hiện trước 31/12/2026 nhằm đảm bảo việc duy trì tư cách đại chúng của Công ty (có Tờ trình kèm theo);

- Số phiếu tham dự và tham gia biểu quyết nội dung này:phiếu, tương đương% tổng số phiếu biểu quyết của Công ty.

- Số phiếu biểu quyết tán thành: phiếu, đạt tỷ lệ 100% phiếu tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

- Số phiếu biểu quyết không tán thành: phiếu, có tỷ lệ% phiếu tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

9.11 Chấp thuận việc ký kết hợp đồng với người có liên quan (có Tờ trình kèm theo).

- Số phiếu tham dự và tham gia biểu quyết nội dung này:phiếu, tương đương% tổng số phiếu biểu quyết của Công ty.

- Số phiếu biểu quyết tán thành: phiếu, đạt tỷ lệ 100% phiếu tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

- Số phiếu biểu quyết không tán thành: phiếu, có tỷ lệ% phiếu tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

10. Công tác kiện toàn Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

10.1 Ông/bà – Trình bày Tờ trình của HĐQT về công tác nhân sự

10.2 Ông Lê Xuân Huy – Thư ký Đại hội tổng hợp và báo cáo danh sách nhân sự đề cử, giới thiệu nhân sự của cổ đông và nhóm cổ đông.

Danh sách ứng viên HĐQT:

TT	Họ và tên	Cổ đông/nhóm cổ đông giới thiệu	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1				
2				
3				

Danh sách ứng viên BKS:

TT	Họ và tên	Cổ đông/nhóm cổ đông giới thiệu	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1				
2				
3				

10.3 Ông/bà điều hành phần Bầu cử.

10.4 Kết quả các thành viên trúng cử HĐQT:

Số phiếu tham dự và tham gia biểu quyết nội dung này:phiếu, tương đương% tổng số phiếu biểu quyết của Công ty.

TT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Số phiếu không bầu	Ghi chú
1				
2				
3				

10.5 Kết quả các thành viên trúng cử BKS:

Số phiếu tham dự và tham gia biểu quyết nội dung này:phiếu, tương đương% tổng số phiếu biểu quyết của Công ty.

TT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Số phiếu không bầu	Ghi chú
1				
2				
3				

11. Thông qua Biên bản, Nghị quyết và bế mạc Đại hội.

11.1 Ông **Lê Xuân Huy** - Thư ký Đại hội trình bày toàn văn dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Bao bì và Thương mại Dầu khí Bình Sơn, với các nội dung quyết nghị đã được ghi nhận tại Mục 9 và Mục 10 của Biên bản này.

11.2 Ông **Bù Tá Vũ** - Thay mặt Đoàn Chủ tịch điều hành phần biểu quyết và Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội;

- *Số phiếu tham dự và tham gia biểu quyết nội dung này:phiếu, tương đương% tổng số phiếu biểu quyết của Công ty.*

- *Số phiếu biểu quyết tán thành: phiếu, đạt tỷ lệ 100% phiếu tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;*

- *Số phiếu biểu quyết không tán thành: phiếu, có tỷ lệ% phiếu tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.*

12. Ông Bù Tá Vũ – Phát biểu bế mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Bao bì và Thương mại Dầu khí Bình Sơn vào lúc giờ phút ngày

Biên bản Đại hội có 11.....(.....) trang được lập thành 02 (hai) bản; lưu tại Văn phòng Công ty (Văn thư và Thư ký Công ty); Biên bản được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty (<https://bsppt.com.vn>) và công bố thông tin theo quy định.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI

**CHỦ TỌA ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Lê Xuân Huy

Bùi Tá Vũ

**CÔNG TY CỔ PHẦN
BAO BÌ VÀ THƯƠNG MẠI
DẦU KHÍ BÌNH SƠN**

Số: /NQ-BSPPT
DỰ THẢO

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Đại hội đồng cổ đông thường niên
Công ty Cổ phần Bao bì và Thương mại Dầu khí Bình Sơn năm 2026**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ VÀ THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các hướng dẫn liên quan;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn liên quan;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Bao bì và Thương mại Dầu khí Bình Sơn được Đại hội đồng cổ đông thông qua sửa đổi bổ sung ngày 02/12/2025;

Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Bao bì và Thương mại Dầu khí Bình Sơn ngày 24 tháng 4 năm 2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025, Kế hoạch và nhiệm vụ trọng tâm năm 2026; Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị; Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán; Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2025 và các Tờ trình đề xuất của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; với các nội dung chính như sau:

1.1 Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 với các chỉ tiêu cơ bản

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ hoàn thành KH
I	Chỉ tiêu tài chính				
1	Tổng doanh thu	tỷ đồng	1.350,2	1.452,2	108%
2	Tổng chi phí (chưa lương)	tỷ đồng	1.292,2	1.383,1	107%
3	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	20,0	22,9	115%
4	Nộp ngân sách nhà nước	tỷ đồng	12,7	13,1	103%
5	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	17,1	20,0	117%

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ hoàn thành KH
II	Chỉ tiêu lao động tiền lương				
1	Lao động bình quân	người	300	292	97%
2	Năng suất lao động bình quân theo tổng doanh thu trừ chi phí chưa lương	triệu đồng/ng/tháng	16,12	19,71	122%
3	Tiền lương bình quân	triệu đồng/ng/tháng	9,811	11,990	122%
4	Quỹ tiền lương Người lao động và Ban điều hành	triệu đồng	35.319	42.596	121%
III	Chỉ tiêu về đầu tư XDCB và mua sắm thiết bị	tỷ đồng	45,14	45,14	100%

1.2 Kế hoạch SXKD năm 2026

a) Nhiệm vụ kế hoạch

Năm 2026, Công ty sẽ bám sát các định hướng phát triển theo chỉ đạo của BSR, đồng thời căn cứ tình hình thực tế của thị trường để tổ chức triển khai phù hợp. Song song với đó, Công ty chủ động nhận diện các rủi ro và thách thức nhằm xây dựng các kịch bản ứng phó hiệu quả, đồng thời tìm kiếm và phát huy các động lực tăng trưởng cho hoạt động sản xuất, kinh doanh thông qua việc tận dụng cơ hội và triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm tạo nền tảng và bước nhảy chiến lược của Công ty.

- Công tác sản xuất, kinh doanh các sản phẩm bao bì: Tập trung nghiên cứu, cải tiến, đầu tư thiết bị máy móc để nâng cao chất lượng, giảm chi phí giá thành sản phẩm bao bì; tối ưu hóa quy trình sản xuất, mở rộng danh sách nhà cung cấp, nghiên cứu sản xuất các loại sản phẩm mới để đa dạng hóa sản phẩm.

- Công tác sản xuất sản phẩm Pallet gỗ: Tập trung cải tiến, đầu tư thiết bị máy móc để nâng cao công suất, giảm giá thành sản phẩm, chủ động trong tìm kiếm nguồn nguyên liệu gỗ và tối ưu hóa quy trình sản xuất.

- Công tác thương mại, phân phối các sản phẩm lọc hóa dầu: Triển khai có hiệu quả các phương án kinh doanh sản phẩm hạt nhựa PP, LPG, lưu huỳnh hạt, hóa phẩm xúc tác, vật tư. Tập trung các khách hàng là người dùng cuối cùng và đa dạng các phương thức thanh toán theo nhu cầu khách hàng.

- Công tác kinh doanh các dịch vụ hậu cần: Tiếp tục duy trì các hợp đồng dịch vụ đã ký kết trong năm, chú trọng nâng cao chất lượng dịch vụ theo hướng chuyên nghiệp, kiểm soát chặt chẽ chi phí nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh. Mở rộng phát triển dịch vụ kỹ thuật từng bước tạo uy tín, cạnh tranh được với các đơn vị cùng lĩnh vực.

- Chủ động nguồn lực phát triển kinh doanh các sản phẩm mới, mục tiêu hướng đến các sản phẩm tự doanh ngoài BSR.

- Quản trị dòng tiền hiệu quả, cân đối nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư mua sắm tài sản, chủ động thu xếp dòng tiền từ thương mại vật tư, hóa phẩm xúc tác, phụ gia.

- Chuẩn hóa hệ thống báo cáo quản trị, tăng cường kiểm soát rủi ro trong công tác quản lý hồ sơ chứng từ, hạch toán kế toán.

- Tối ưu hóa công tác mua sắm và chuỗi cung ứng thông qua việc đa dạng hóa nguồn cung, giảm chi phí đầu vào và chuẩn hóa quy trình mua sắm theo hướng số hóa, minh bạch và kiểm soát rủi ro.

- Đảm bảo công tác an toàn, an ninh, môi trường trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Đẩy mạnh công tác quản lý đầu tư, rút ngắn thời gian chuẩn bị hồ sơ và triển khai hiệu quả các dự án chiến lược như Nhà máy sản xuất hạt nhựa PP Compound, công nghệ tuần hoàn nước thải, dự án hóa rắn lưu huỳnh, đầu tư máy thổi PE 3 lớp,... và các phương tiện, thiết bị phục vụ sản xuất bảo đảm hoạt động ổn định và liên tục.

- Hoàn thiện áp dụng hệ thống đánh giá KPI nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của đội ngũ nhân sự, tăng cường công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo.

- Triển khai ESG phù hợp và đồng bộ với chiến lược phát triển của BSR.

b) Chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2026

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2026	Tỷ lệ so với Thực hiện 2025
I	Chỉ tiêu tài chính			
1	Tổng doanh thu	tỷ đồng	2.060,45	142%
2	Tổng chi phí (chưa lương)	tỷ đồng	1.992,61	144%
3	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	22,75	99%
4	Nộp ngân sách nhà nước	tỷ đồng	14,40	110%
5	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	18,15	91%
II	Chỉ tiêu lao động tiền lương			
1	Lao động bình quân	người	305	104%

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2026	Tỷ lệ so với Thực hiện 2025
2	Năng suất lao động bình quân theo tổng doanh thu trừ chi phí chưa lương	triệu đồng/ng/tháng	18,54	94%
3	Tiền lương bình quân	triệu đồng/ng/tháng	11,41	95%
4	Quỹ lương Người lao động và Ban điều hành	triệu đồng	41.740	99%
III	Chỉ tiêu về đầu tư XDCB và mua sắm thiết bị	tỷ đồng	3,80	8%

1.2 Phê duyệt Quỹ tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025

Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2025

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Khoản mục	Kế hoạch 2025 (đ/c)	Thực hiện 2025	Ghi chú
1	Quỹ tiền lương của Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát làm việc chuyên trách	2.232,55	2.852,26	<i>Tăng quỹ tiền lương, thù lao do lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch</i>
2	Quỹ thù lao của Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát làm việc không chuyên trách	493,51	690,91	

Chi tiết tiền lương, thù lao thực hiện năm 2025 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

Stt	Bộ phận	Thực hiện năm 2025		Ghi chú
		Số người bình quân	Số tiền (đồng)	
I.	Hội đồng quản trị	5,00	1.904.082.467	
1	Chủ tịch (không chuyên trách)	1,00	190.408.247	
2	Thành viên	2,00	1.428.061.850	
3	Thành viên (không chuyên trách)	2,00	285.612.370	
II.	Ban kiểm soát	2,65	1.069.535.211	
1	Trưởng ban	1,00	666.428.864	
2	Thành viên	0,65	307.902.224	
3	Thành viên (không chuyên trách)	1,00	95.204.123	

1.3 Phê duyệt Phương án phân chia lợi nhuận sau thuế năm 2025:

Đơn vị tính: Đồng

Lợi nhuận sau thuế	19.955.170.488
1. Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi (2,0 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động)	6.707.185.697
2. Thưởng hoàn thành nhiệm vụ (1,0 tháng tiền lương, thù lao bình quân thực hiện của người quản lý)	491.762.039
3. Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ và thưởng hoàn thành nhiệm vụ (chia cổ tức cho các cổ đông)	12.756.222.752
- Công ty cổ phần Lọc hoá dầu Bình Sơn: 83,26%	10.620.998.752
- Khách sạn Cẩm Thành: 3,14%	400.400.000
- Nhóm cổ đông cá nhân: 13,6%	1.734.824.000

* Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ: 7,28%.

1.5 Thông qua Kế hoạch tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2026:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Khoản mục	Số lượng (người)	Số tiền (triệu đồng)	Ghi chú
1	Quỹ tiền lương của Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát làm việc chuyên trách	4,88	3.001,02	
2	Quỹ thù lao của Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát làm việc không chuyên trách	3,12	353,13	

1.6 Kế hoạch phân chia lợi nhuận sau thuế năm 2026:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Lợi nhuận sau thuế	18.154,50
1. Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi (2,0 tháng tiền lương bình quân kế hoạch của người lao động)	6.240,92

2. Thưởng hoàn thành nhiệm vụ (1,0 tháng tiền lương, thù lao bình quân kế hoạch của người quản lý)	637,33
3. Lợi nhuận chia cổ tức cho cổ đông theo tỷ lệ vốn góp (Lợi nhuận còn lại sau khi đã trích lập các quỹ)	11.276,25

* Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ: 6,44%

1.7 Thông qua Phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty (có Tờ trình của Ban kiểm soát kèm theo);

1.8 Chấp thuận chủ trương giao Hội đồng quản trị lựa chọn giải pháp phù hợp trình cấp thẩm quyền xem xét phê duyệt và triển khai thực hiện trước 31/12/2026 nhằm đảm bảo việc duy trì tư cách đại chúng của Công ty (có Tờ trình kèm theo);

1.9 Chấp thuận việc ký kết hợp đồng với người có liên quan (có Tờ trình kèm theo).

1.10 Thông qua kết quả kiện toàn bổ sung Hội đồng quản trị và bầu Ban kiểm soát:

1.10.1 Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị:

- Ông/Bà – được đề cử/giới thiệu
- Ông/Bà – được đề cử/giới thiệu
- Ông/Bà – được đề cử/giới thiệu

1.10.2 Bầu thành viên Ban Kiểm soát:

- Ông/Bà – được đề cử/giới thiệu
- Ông/Bà – được đề cử/giới thiệu
- Ông/Bà – được đề cử/giới thiệu

Điều 2. Nghị quyết này được thông qua toàn văn tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 với phiếu tán thành, đạt tỷ lệ% phiếu tham dự và biểu quyết tại cuộc họp; tương đương% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.

Các ông/bà Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Giám đốc, Trưởng cấp phòng Công ty, các tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Như Điều 2;
- Lưu VT, Thư ký Công ty.

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Bùi Tá Vũ